TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lý Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Đào

Bà Đinh Thị Oanh

Thư ký phiên toà: Ông Cao Văn Thuận–Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2020/TLST – HNGĐ ngày14tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/QĐXXST-HNGĐ ngày11 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lý Thị Th, sinh năm 1987

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1980

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lý Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Anh T đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 4 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Việc kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị cưỡng ép, ép buộc. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống tại thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Từ đầu năm 2012 vợ chồng chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do anh T mắc vào tệ nạn xã hội (sử dụng ma túy), không tu chí làm ăn và không quan tâm tới gia đình. Chị và anh T ly thân từ

năm 2012 đến nay. Từ khi ly thân chị không quan tâm đến anh T nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T, yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung và vay nợ chung.

Tại Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Anh T trình bày: Anh và chị Lý Thị Th đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 4 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Việc kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị cưỡng ép, ép buộc. Vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn từ năm 2012 nguyên nhân một phần do anh do anh mắc vào tệ nạn xã hội, một phần do chị Th thích tự do. Chị Th tự bỏ nhà đi khi anh đi làm vắng nhà và anh có đến đón chị Th nhưng chị Th không về chung sống với anh. Nay chị Th xin ly hôn anh không nhất trí vì anh vẫn còn tình cảm với chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th không có con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh và chị Th không có tài sản chung và vay nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn Anh Tuấn để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh Tuấn đều vắng mặt không có lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Lý Thị Th và anh Nguyễn Anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình chung sống có phát sinh mẫu thuẫn nên chị Th khởi kiện xin ly hôn do đó quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 và Điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hai lần tiến hành giao Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn là anh Nguyễn Anh T để tham gia tố tụng tại Tòa án. Anh T trực tiếp ký nhận văn bản của Tòa án nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Do đó, vụ án

thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ Luật tố tụng Dân sự nên Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai theo quy định.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh T đăng ký kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2009. Đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T mắc tệ nạn xã hội. Chị Th và anh T đều khẳng định hai vợi chồng đã ly thân từ 2012 đến nay. Qua xác minh tại địa phương thể hiện anh Nguyễn Anh T là người sử dụng ma túy thuộc diện theo dõi và quản lý tại địa phương.Từ khi chị ly thân anh T có đón chị Th về sống chung nhưng chị Th không về. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Th khẳng định không còn tình cảm gì với anh T. Như vậy có thể xác định mâu thuẫn giữa chị Th và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận việc xin ly hôn của chị Th.

[4]. Về con chung: Chị Th và anh T không có con chung.

[5]. Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Th và anh T không có tài sản chung và vay nợ chung nên không xemxét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Lý Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và những người tham gia tố tụng và không có yêu cầu, kiến nghị gì về tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứcác Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Chị Th và anh T không có con chung.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Th và anh T không có tài sản chung và vay nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lý Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 08768 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành bản án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện B; 2
- TAND tỉnh; 1
- THADS B; 1
- Các đương sự; 2
- UBND t.tr P;
- Hồ sơ vụ án; 1
- Lưu. 1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lý Thị Thúy